

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **205/2021/DS-ST**

**Ngày 27/5/2021**

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Phan Thị Quý**

**Ông Tạ Công Minh**

***-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền*** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc C**, sinh năm: 1942 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L H, huyện C, Tiền Giang

**2. Bị đơn: Dương Thị H**, sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L H, huyện C, Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***-Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc C trình bày:***

Trước đây bà có làm đầu thảo hụi, bà H có tham gia 02 dây hụi:

Dây thứ 1: hụi 1.000.000đ/tháng, khai ngày 25/4/2016 al gồm 31 phần, bà H tham gia 02 phần. Đóng đến kỳ thứ 4 thì bà H hốt một phần, đến tháng 12/2016 hốt tiếp phần thứ hai giao hụi ngày 05/12/2016 al.

Dây thứ 2: Sau đó do bà H thiếu nợ hội nên xin chơi dây hội 1.000.000đ khai ngày 30/6/2017 al gồm 16 phần, bà H hốt đầu và hai bên thỏa thuận trừ vào nợ hội chết của dây thứ 1 bà H còn thiếu tính đến tháng 7/2017 al.

Sau đó bà H không đóng hội chết cho bà nên bà gửi đơn ra áp hòa giải, bà H chỉ thừa nhận đến ngày 05/01/2018 al là 12.000.000đồng, bà đồng ý số tiền này. Tính đến ngày khởi kiện lần đầu 27/7/2018 là 07 tháng với số tiền 21.000.000 đồng. Tổng cộng bà H nợ bà đến 27/7/2018 DL là 33.000.000 đ, bà H đã thống nhất và hai bên thỏa thuận trả theo Quyết định số 264/2018/QĐST-DS ngày 26/9/2018. Số tiền hội chết cho đến mãi bà H không đóng tiếp nên bà tiếp tục khởi kiện, số tiền là 12.000.000 đồng. Yêu cầu bà H trả cho bà làm một lần.

*\*Tại biên bản hòa giải ngày 29/4/2021 bị đơn là bà Dương Thị H trình bày:*

Dây hội thứ 1 gồm 31 phần khai ngày 25/4/2016 al bà chỉ tham gia 01 phần chứ không phải 02 phần, đã hốt vào tháng 12/2016 al , sau đó đóng hội chết đến tháng 6/2017 al thì không đóng tiếp.

Dây hội thứ 2 khai ngày 30/6/2017 al gồm 16 phần, bà tham gia 01 phần và đã hốt hội đầu. Dây hội này bà không có nhận tiền mà để trừ vào phần hội chết không đóng của dây thứ 1 và bà cho bà H mượn tên để hốt lấy tiền trả nợ hội chết của dây thứ 1.

Sau đó bà không có đóng hội chết của dây hội nào nữa.

Khi bà C kiện vào năm 2018 thì tính hội chết đến tháng 7/2018 là 33.000.000 đồng. Sau đó bà không có đóng hội chết cho bà C khoản nào nữa. Tính đến nay bà không có nợ tiền bà C. Do đó bà không đồng ý trả số tiền nào nữa, bà đã nhận bao nhiêu thì trả bấy nhiêu và đã được giải quyết trước đây vào năm 2018 theo Quyết định số 264/2018/QĐST-DS.

*Tại phiên tòa,*

Bà Nguyễn Ngọc C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày, yêu cầu bà H trả số tiền nợ hội còn thiếu là 12.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Dương Thị H không thừa nhận còn nợ nên không đồng ý trả.

*\*Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:*

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đối với đương sự: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà H trả số tiền 12.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về nội dung tranh chấp:*

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà H trả tiền nợ hui còn thiếu của dây hui khai ngày 25/4/2016 AL gồm 31 phần và dây hui khai ngày 30/6/2017 AL gồm 16 phần, tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Dương Thị H không thừa nhận còn nợ bà C nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà C.

Xét, qua lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án theo Quyết định số 264/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 của TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang thì có đủ cơ sở xác định:

-Dây hui thứ 1 khai ngày 25/4/2016 AL gồm có 31 phần, bà H tham gia 02 phần, đã hốt hết 02 phần, còn nợ lại hui chết cho bà C chưa đóng từ tháng 7/2017 AL.

-Dây hui thứ 2 khai ngày 30/6/2017 AL gồm có 16 phần, bà H tham gia 01 phần và đã hốt đầu, chưa đóng hui chết từ tháng 7/2017 AL.

-Bà C đã khởi kiện bà H đến ngày 27/7/2018 DL tức là ngày 15/6/2018AL với số tiền hui chết chưa đóng của hai dây hui là 33.000.000 đồng.

Như vậy , tính từ ngày 15/6/2018 AL đến mãn hui thì dây hui thứ 1 mãn vào tháng 10/2018 AL , tức là còn 05 tháng; dây hui thứ 2 mãn vào tháng 9/2018 AL, tức là còn 04 tháng.

Việc bà H cho rằng không còn nợ là không có cơ sở vì theo các biên bản hòa giải cũng như tài liệu chứng cứ bà nộp cho Tòa trong vụ án trước là hai giấy giao hui thì có đủ cơ sở xác định bà có tham gia hui, số phần hui như bà C trình bày. Tại phiên hòa giải ngày 29/4/2021 bà H thừa nhận sau khi hòa giải vào năm 2018 thì bà không có đóng hui cho bà C thêm phần nào nữa mà bà chỉ có nộp tiền cho cơ quan thi hành án. Như vậy bà H còn thiếu hui chết của dây hui thứ 1 cho đến mãn cho bà C là 05 tháng, của dây hui thứ 2 là 04 tháng, thành tiền là 14.000.000 đồng

Tại phiên tòa, bà C xác định chỉ khởi kiện yêu cầu trả số tiền 12.000.000 đồng. Xét, yêu cầu này là tự nguyện và có lợi cho bà H nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[2] Về án phí:* Bà Dương Thị H là người cao tuổi (67 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 471, 357 Bộ luật Dân sự;*

*Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.*

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc C.

**1.** Buộc bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc C số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Dương Thị H.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Bảnh**